

Bản án số: **19/2020/HS-ST**
Ngày 18-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Quốc Thê.

2. Ông Phạm Văn Vượng.

Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quang H**, sinh ngày 10/3/1985;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã S (nay là xã T), huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đỗ Ngọc D, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Minh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Vương Ngọc L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Dương Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

5. Dương Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

6. Trịnh Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

7. Cao Thành C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

8. Trịnh Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2019, tại cửa hàng bán tạp hóa của gia đình Đỗ Quang H, sinh năm 1985, thôn Thái T, xã Sầm Dương (nay là xã T), huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an huyện S. Lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Quang H về hành vi bán số lô, số đề trái phép.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280; 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 Prime (điện thoại đều đã qua sử dụng). Bị cáo và các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền, cụ thể: Đỗ Quang Hân giao nộp 2.900.000đồng; Vương Ngọc L, sinh năm 2003, trú tại thôn Kô, xã Đ, huyện S giao nộp 2.700.000đồng. Tổng cộng: 5.600.000đ (*Năm triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra Đỗ Quang H khai nhận: Đầu tháng 12 năm 2019, H gặp một người đàn ông tên T nói nhà ở khu vực xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang hai bên trao đổi về việc mua bán số lô, số đề trái phép (T sẽ trả cho H 15% trên tổng số tiền H bán số đề, số đề ba càng, số lô xiên trái phép có được và 1.000đồng/1 điểm lô trái phép), H đồng ý và sẽ chuyển bảng số lô, số đề qua số điện thoại 0866.555.338 cho T trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để hưởng tiền chênh lệch (qua điều tra xác minh không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người tên T).

Đến khoảng 17 giờ ngày 16/12/2019, Đỗ Quang H có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng qua tin nhắn điện thoại di động cụ thể như sau:

1. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Dương Minh T, sinh năm 1983, trú tại thôn P, xã L, huyện S gồm: Số đề 20, 21 mỗi số 200.000đồng = 400.000đồng; số ba càng 320, 321 mỗi số 100.000đồng = 200.000đồng, số lô 20, 21 mỗi số 50 điểm = 100 điểm x 23000đ/1 điểm= 2.300.000đồng. Tổng số **2.900.000đ** (*Hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Thọ đã trả tiền cho H.

2. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Vương Ngọc L, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã Đ, huyện S gồm: Số đề 38, 83, 39, 93 mỗi số 100.000đồng = 400.000đồng, số lô 38, 83, 39, 93 mỗi số 25 điểm = 100 điểm x 23000 đ/1 điểm= 2.300.000đồng. Tổng số **2.700.000đ** (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*). Khi L đang trả tiền cho H thì bị bắt quả tang và đã thu giữ số tiền trên.

3. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Dương Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã L gồm: Số đề 08, 80 mỗi số 100.000đồng = 200.000đồng, số lô 06, 27 mỗi số 5 điểm = 10 điểm x 23000 đ/1 điểm= 230.000đồng. Tổng số **430.000đồng**

(Hân trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại của C là ok). *Hiện C chưa nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.*

4. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã L gồm: Số đề 11= 40.000đồng, số lô 42= 20 điểm x 23000 đ/1 điểm= 460.000đồng. Tổng số **500.000đồng** (H trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại cho T là ok). Hiện T đã nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.

5. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Dương Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã L gồm: Số đề 33, 17, 71 mỗi số 100.000đồng = 300.000đồng, số đề 12, 21, 23, 32, 26, 62, 13, 31, 27, 72 mỗi số 20.000đồng= 200.000đồng; số lô xiên 3: 17,71,33 = 100.000đồng, số lô 69, 96, 06, 82, 07 mỗi số 10 điểm= 50 điểm x 23000 đ/1 điểm= 1.150.000đồng. Tổng số **1.750.000đồng** (H trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại cho T là ok). Hiện T đã nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.

6. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Trịnh Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã L gồm: Số lô xiên 2: 68, 96 = 100.000đồng, số lô 69, 96 mỗi số 05 điểm = 10 điểm x 23000 đ/1 điểm= 230.000đồng. Tổng số **330.000đồng** (H trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại cho T là ok). Hiện T đã nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương.

7. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Cao Thành C, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã S gồm: Số lô 16, 61 mỗi số 25 điểm= 50 điểm x 23000đ/1 điểm= **1.150.000đồng** (H trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại cho C là ok). Hiện C đã nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.

8. Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho Trịnh Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã L gồm: Số đề 85, 73 mỗi số 50.000đồng = 100.000đồng, số lô 85= 20 điểm, 73 = 10 điểm, tổng cộng = 30 điểm x 23000 đ/1 điểm= 690.000đồng. Tổng số **790.000đồng** (H trả lời nhận tin nhắn qua điện thoại cho T là ok). Hiện T đã nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.

Tổng số tiền Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng là **10.550.000đ** (*Mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). H thỏa thuận với những người mua số lô, số đề trái phép, cụ thể: H bán số lô 23.000đồng/1 điểm so với hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua trúng H sẽ trả 80.000đồng/1 điểm; số đề H bán 1000đồng so với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua trúng H trả 70.000đồng; số đề ba càng Hân bán 1000đồng so với ba số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua trúng Hân trả 350.000đồng; số lô xiên 2 H bán 1000đồng, người mua trúng được trả 10.000đồng; số xiên 3 H bán 1000đồng, người mua trúng H trả 30.000đồng so với hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày (trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc) thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Sơn Dương, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 18/CT-VKSSD, ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Đỗ Quang H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Quang H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã được thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2019, tại cửa hàng bán tạp hóa của gia đình Đỗ Quang H, sinh năm 1985, thôn T, xã S (nay là xã T), huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an huyện S, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Quang H về hành vi bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: Bán số lô, số đề trái phép cho Dương Minh T, sinh năm 1983, trú tại thôn P, xã L, huyện S số tiền 2.900.000đồng; Vương Ngọc L, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã Đ, huyện S 2.700.000đồng; Dương Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã L 430.000đồng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã L 500.000đồng; Dương Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã L 1.750.000đồng; Trịnh Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã L 330.000đồng; Cao Thành C, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã S 1.150.000đồng; Trịnh Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã L 790.000đồng.

Tổng số tiền Đỗ Quang H bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng là 10.550.000đ (*Mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với nhân thân, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo hiện đang thờ cúng bác ruột

ông Đỗ Văn H là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là ghi lô số đề trái phép, trong số 8 người ghi lô số đề chỉ có 02 người đến trực tiếp ghi, đã thu tiền của 01 người được 2.900.000đồng; còn lại chưa thu tiền của L thì bị bắt giữ, còn lại 06 người khác chỉ nhắn tin qua điện thoại của bị cáo chưa thu tiền. Sau khi bị bắt giữ bị cáo và các đối tượng khác đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền ghi số lô, số đề nộp ngân sách Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền: **10.120.000đ** (Mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó các đối tượng đánh bạc giao nộp như sau: Đỗ Quang H 2.900.000đồng; Vương Ngọc L 2.700.000đồng, Nguyễn Văn T 500.000đồng, Dương Ngọc T 1.750.000đồng, Trịnh Ngọc T 330.000đồng, Cao Thành C 1.150.000đồng, Trịnh Văn T 790.000đồng. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng của Đỗ Quang H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 của Đỗ Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đen của Dương Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 của Vương Ngọc L, 01 điện thoại di động Sam Sung galaxy J2 Prime của Đỗ Quang H (điện thoại đều đã qua sử dụng).

Đối với số tiền đã thu giữ **10.120.000đ** (*Mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) là số tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 430.000đồng đối tượng Dương Văn C sử dụng vào việc đánh bạc, ngày 04/3/2020 C đã tự nguyện giao nộp, thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001846 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Xác định đây là khoản tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 Prime của Đỗ Quang H là phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu bán hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 của Vương Ngọc L, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen của Dương Minh T, xét thấy điện thoại các đối tượng mua để sử dụng hàng ngày, không phải mua để sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tuyên trả lại cho các đối tượng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 của Đỗ Quang H không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà chỉ để liên lạc, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí và những vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Dương Minh T, Vương Ngọc L, Dương Văn C, Nguyễn Văn T, Dương Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Cao Thành C, Trịnh Văn T có hành vi mua số lô, số đề trái phép của Đỗ Quang H nhưng số tiền của từng đối tượng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Ngày 03/02/2020 Trưởng Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T nhà ở khu vực xã Đ, huyện S, theo lời khai của bị cáo H thì T là người mua trái phép số lô, số đề của bị cáo nhưng qua điều tra, xác minh và tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Quang H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Quang H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2020).

Giao bị cáo **Đỗ Quang H** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

*(Trong trường hợp bị cáo **Đỗ Quang H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự).*

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 10.550.000đ (*mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó: có **10.120.000đ** (*mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) bị cáo **Đỗ Quang H** và các đối tượng đánh bạc đã nộp tại giai đoạn điều tra (*Số tiền 10.120.000đ (mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương*) và **430.000đ** (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) của Dương Văn C nộp tại giai đoạn chuẩn bị xét xử (*tại biên lai thu tiền số 0001846 ngày 04/3/2020 của Chi Cục thi hành án huyện Sơn Dương*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 Prime của bị cáo Đỗ Quang H.

- Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen cho Dương Minh T; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 cho Vương Ngọc L.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Long Thị Tuyết Mai